Phụ lục 01

CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 1064 /QĐ-UBND ngày 20 /5/2020 của UBND huyện Ân Thi)

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMTND/ thẻ CCCD	Địa chỉ	Đối tượng NCC và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng			Trùng đối tượng NCC hoặc đối tượng khác *(ghi rõ đối tượng trùng)*	Số tiền	Ghi chú
		Nam	Nữ		Thôn	NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng	Thân nhân NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng	Thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng			
1	Nguyễn Văn Được	01/01/1939			Bên Sông	Thương binh				1.500.000	
2	Nguyễn Văn Lự	17/02/1966		145931196	An Đỗ	Thương binh				1.500.000	
3	Bùi Đình Phách	01/01/1958		145831098	Bên Sông	Thương binh				1.500.000	
4	Trịnh Văn Ngà	07/09/1951		145305510	Chu Xá	Thương binh				1.500.000	
5	Nguyễn Văn Dư	01/01/1953		145514972	Cao Trai	Thương binh				1.500.000	
6	Nguyễn Văn Dần	01/01/1942		145255997	Cao Trai	Thương binh				1.500.000	
7	Đặng Văn Quý	29/04/1963		145738976	An Khải	Thương binh				1.500.000	
8	Phạm Văn Hoàng	01/01/1952		145305464	An Đỗ	Thương binh				1.500.000	
9	Nguyễn Văn Vinh	07/02/1948		145515246	Bên Sông	Thương binh				1.500.000	
10	Lưu Văn Phế	17/10/1964		141283553	An Đỗ	Thương binh				1.500.000	
11	Nguyễn Tuấn Sơn	21/05/1954			An Đỗ	Thương binh				1.500.000	
12	Phạm Văn Mát	20/01/1954		145691298	An Đỗ	Thương binh				1.500.000	
13	Nguyễn Văn Ương	01/01/1950			Cao Trai	Thương binh				1.500.000	
14	Phạm Văn Hảo	01/01/1947		141048609	Chu Xá	Thương binh				1.500.000	
15	Nguyễn Trọng Cống	01/01/1928		141009502	Phần Hà	Thương binh				1.500.000	
16	Đào Ngọc Ngãi	01/01/1948			An Đỗ	Thương binh				1.500.000	
17	Nguyễn Văn Long	17/06/1954		145886855	An Đỗ	Thương binh				1.500.000	
18	Nguyễn Văn Đức	01/01/1955		145305466	An Đỗ	Thương binh				1.500.000	
19	Nguyễn Thành Thạo	01/07/1951			An Khải	Thương binh				1.500.000	
20	Nguyễn Xuân Bệ	02/09/1967		145738870	Phần Hà	Thương binh				1.500.000	

21	Tạ Văn Tú	01/01/1950		145215518	Phần Hà	Thương binh				1.500.000	
22	Hoàng Quốc Bính	25/05/1956			An Khải	Thương binh				1.500.000	
23	Nhữ Văn Học	05/08/1959		033059001179	An Khải	Thương binh				1.500.000	
24	Nguyễn Văn Mịch	01/10/1960		145305510	Phần Hà	Thương binh				1.500.000	
25	Phạm Văn Đỏ	02/02/1946		145831238	An Đỗ	Thương binh				1.500.000	
26	Nguyễn Văn Mến	01/01/1952		141151089	An Đỗ	Thương binh				1.500.000	
27	Nguyễn Văn Thoảng	01/01/1950			An Đỗ	Thương binh				1.500.000	
28	Nguyễn Văn Cấp	01/01/1958		145515254	Cao Trai	Thương binh				1.500.000	
29	Nguyễn Văn Toàn	01/01/1950			Bến Sông	Thương binh				1.500.000	
30	Tạ Long Biên	01/01/1945		145658871	Phần Hà	Thương binh				1.500.000	
31	Phạm Thanh Long	18/01/1948			An Khải	Thương binh				1.500.000	
32	Nguyễn Văn Binh	01/01/1949		0330449000792	Bến Sông	Thương binh				1.500.000	
33	Nguyễn Văn Ngải	01/12/1960		145454935	An Đỗ	Thương binh				1.500.000	
34	Nguyễn Văn Linh	03/07/1936		145831221	An Đỗ	Thương binh			NCT	1.500.000	
35	Vũ Văn Vượng	01/01/1939			Chu Xá	Thương binh				1.500.000	
36	Nguyễn Công Viên	20/03/1953		145738930	An Khải	Thương binh				1.500.000	
37	Nguyễn Xuân Thủy	27/07/1953			An Đỗ	Thương binh				1.500.000	
38	Nguyễn Văn Cảnh	28/08/1964			Cao Trai	Thương binh				1.500.000	
39	Nguyễn Quang Huy	30/04/1968		145230703	An Khải	Thương binh				1.500.000	
40	Nguyễn Văn Quyết	01/01/1946			An Khải			TB MSLĐ		1.500.000	
41	Nguyễn Văn Sức	01/01/1944		145063189	An Đỗ	Bệnh Binh				1.500.000	
42	Nguyễn Văn Thăng	12/08/1945		145738869	An Đỗ	Bệnh Binh				1.500.000	
43	Tạ Duy Chiều	01/01/1948		141009522	Phần Hà	Bệnh Binh				1.500.000	
44	Nguyễn Xuân Mai	01/01/1946		145641468	Phần Hà	Bệnh Binh				1.500.000	
45	Nguyễn Xuân Hiển	01/01/1940			Cao Trai	Bệnh Binh			NCT	1.500.000	
46	Phạm Văn Tựa	01/01/1940			An Khải	Bệnh Binh			NCT	1.500.000	
47	Hoàng Trung Thành	01/09/1959		033059000719	An Khải	Bệnh Binh				1.500.000	

48	Nguyễn Văn Ngọc	14/01/1959		145013955	Cao Trai	Bệnh Binh				1.500.000	
49	Nguyễn Văn Đình	25/08/1955		033055000902	An Đỗ	Bệnh Binh				1.500.000	
50	Phạm Văn Phơ	27/03/1952		145738853	An Đỗ	Bệnh Binh				1.500.000	
51	Nguyễn Văn Yến	27/09/1939		145063219	An Đỗ	Bệnh Binh			NCT	1.500.000	
52	Nguyễn Văn Thiết	01/01/1952			An Đỗ	Bệnh Binh				1.500.000	
53	Nguyễn Văn Tuynh	07/03/1953		145063304	An Đỗ	Bệnh Binh				1.500.000	
54	Nguyễn Đức Giang	14/05/1956		033056000928	Phần Hà	Bệnh Binh				1.500.000	
55	Tạ Quang Diễm	01/01/1955		033055000999	Phần Hà	Bệnh Binh				1.500.000	
56	Nguyễn Quốc Chính	01/01/1938		145454980	Phần Hà	Bệnh Binh			NCT	1.500.000	
57	Phạm Hoa Ban	15/12/1954		145550510	Bên Sông	Bệnh Binh				1.500.000	
58	Phạm Văn Quyết	09/08/1955		033055001060	An Đỗ	Bệnh Binh				1.500.000	
59	Nguyễn Thanh Tâm	01/01/1956			Cao Trai	Bệnh Binh				1.500.000	
60	Vũ Xuân Cầu	12/12/1949			An Đỗ	Bệnh Binh				1.500.000	
61	Phạn Văn Tấn	01/01/1946		145831187	Bên Sông	CĐHH				1.500.000	
62	Nguyễn Văn Lung	01/01/1940		033040000277	Chu Xá	CĐHH			NCT	1.500.000	
63	Đỗ Phương Tiện	08/03/1954		145109370	An Khải	CĐHH				1.500.000	
64	Nguyễn Kinh Dựa	01/01/1956		033056000611	An Khải	CĐHH				1.500.000	
65	Nguyễn Thị Châm		06/10/1953		Phần Hà	CĐHH				1.500.000	
66	Nhữ Cao Nam	01/01/1948			An Khải	CĐHH				1.500.000	
67	Vũ Ngọc Bình	01/01/1946			An Đỗ	CĐHH				1.500.000	
68	Nguyễn Hữu Lực	01/01/1951		145736883	An Đỗ	CĐHH				1.500.000	
69	Phạm Truyền Thinh	3320602988		145738995	Phần Hà	CĐHH				1.500.000	
70	Nguyễn Văn Nhi	08/10/1950		033050001530	Cao Trai	CĐHH				1.500.000	
71	Đỗ Đức Ngâu	20/08/1952			Chu Xá	CĐHH				1.500.000	
72	Bùi Đình Oánh	28/03/1954		033054001060	Bên Sông	CĐHH				1.500.000	
73	Nguyễn Trọng Khải	01/01/1941			Phần Hà	CĐHH.				1.500.000	
74	Nguyễn Minh Chu	01/01/1948			Chu Xá	Tù đày				1.500.000	

75	Nguyễn Thị Thoan		01/01/1963	141008935	An Đỗ		Tuất LS			1.500.000	
76	Đỗ Thị Hà		20/01/1957		An Khải		Tuất LS			1.500.000	
77	Nguyễn Thị Dung		01/01/1951	141651452	Bên Sông		Tuất LS			1.500.000	
78	Đặng Thị Sáu		01/01/1932	141008585	An Đỗ		Tuất LS		NCT	1.500.000	
79	Nguyễn Thị Khuê		01/01/1921	141008594	An Đỗ		Tuất LS		NCT	1.500.000	
80	Luyện Thị Phấn		01/01/1939	145571980	Chu Xá		Tuất LS		NCT	1.500.000	
81	Văn Thị Muỗm		01/01/1928	141048482	Chu Xá		Tuất LS		NCT	1.500.000	
82	Trốnh Thị Ô		01/01/1931	141048605	Chu Xá		Tuất LS		NCT	1.500.000	
83	Đỗ Thị Nuôi		01/01/1922	033122000019	An Khải		Tuất LS		NCT	1.500.000	
84	Nguyễn Thị Quế (Đa)		01/01/1915	03306000852	Phần Hà		Tuất LS		NCT	1.500.000	
85	Nguyễn Thị Nằm		01/01/1939	145409206	An Khải		Tuất LS		NCT	1.500.000	
86	Nguyễn Thị Chung		01/01/1940		An Khải		Tuất LS		NCT	1.500.000	
87	Nguyễn Thị Long		19/09/1947	145738991	An Đỗ		Tuất LS			1.500.000	
88	Phạm Thị Mùi		01/01/1926	141008932	An Đỗ		Tuất LS		NCT	1.500.000	
89	Nguyễn Thị Chòn		01/01/1926		An Đỗ		Tuất LS		NCT	1.500.000	
90	Chu Thị Xẻ		01/01/1923	141008760	An Đỗ		Tuất LS		NCT	1.500.000	
91	Phạm Văn Việt	01/01/1925		033030000098	An Đỗ		Tuất LS		NCT	1.500.000	
92	Trương Thị Tân		01/01/1929	033127000069	Bên Sông		Tuất LS		NCT	1.500.000	
93	Nguyễn Thị Bồi		01/01/1923	145831240	Bên Sông		Tuất LS		NCT	1.500.000	
94	Nguyễn Thị Soi		01/01/1931	141048146	Cao Trai		Tuất LS			1.500.000	
95	Nguyễn Thị Tam		01/01/1922	141048343	Bên Sông		Tuất LS		NCT	1.500.000	
96	Nguyễn Thị Nghĩa		01/01/1916	141009773	Phần Hà		Tuất LS		NCT	1.500.000	
97	Đặng Thị Mậu		01/01/1934	145691125	An Khải		Tuất LS		NCT	1.500.000	
98	Bùi Thị Dy		01/01/1940		An Khải		Tuất LS		NCT	1.500.000	
99	Nguyễn Thị Chính		01/01/1938	141048014	Cao Trai		Tuất LS		NCT	1.500.000	
100	Đặng Thị Hễ		01/01/1930	145791998	An Khải		Tuất LS			1.500.000	
101	Nguyễn Thị Đoài		01/01/1948		An Khải		Tuất LS			1.500.000	

102	Phan Thị Khấm		01/01/1946	145831230	An Khải		Tuất LS			1.500.000	
103	Lê Thị Bao		01/01/1947		An Khải		Tuất LS			1.500.000	
104	Phạm Thị Thích		01/01/1937	141048235	Bên Sông		Tuất LS		NCT	1.500.000	
105	Nguyễn Thị Chép		01/01/1933		An Đỗ		Tuất TB			1.500.000	
106	Nguyễn Thị Thời		01/01/1947		An Khải		Tuất BB			1.500.000	
107	Nguyễn Thị Hương		26/04/1962		Phần Hà		Tuất BB			1.500.000	
108	Phạm Thị Hồng Đoan		26/12/1946		Phần Hà		Tuất BB			1.500.000	
109	Nhữ Văn Tuyên	10/01/1979		141783058	An Khải		Con CĐHH			1.500.000	
110	Nguyễn Thị Mai		01/10/1986	145320948	An Đỗ		Con CĐHH			1.500.000	
111	Nguyễn Thị Hân		01/01/1984		Phần Hà		Con CĐHH			1.500.000	
112	Nguyễn Thị Hiến		25/08/1985	145691154	An Đỗ		Con CĐHH			1.500.000	
113	Vũ Anh Vũ	01/01/1983			An Đỗ		Con CĐHH			1.500.000	
114	Đặng Thị Vân		01/06/1983	145074838	An Khải		Con CĐHH			1.500.000	
115	Đặng Văn Thức	15/07/1991		033091000303	An Khải		Con CĐHH			1.500.000	
116	Đặng Thị Thành		04/08/1985	145131995	An Khải		Con CĐHH			1.500.000	
117	Đặng Văn Toàn	10/02/1982		145074837	An Khải		Con CĐHH			1.500.000	
118	Đặng Minh Đạt	20/02/1985		145215478	An Khải		Con CĐHH			1.500.000	
119	Nguyễn Thị Thắm		16/08/1985	145365822	An Đỗ		Con CĐHH			1.500.000	
120	Nguyễn Văn Chung	28/02/1985			An Đỗ		Con CĐHH			1.500.000	
Tổng cộng										**180.000.000**	

Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn./.

Phụ lục 2a

CHI TIẾT

Danh sách người thuộc hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ

(Kèm theo Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 20 / 5/2020)

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong hộ cận	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng= 750.000đ	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	XIV. Xã Bắc Sơn									
1	Nguyễn Văn Viễn	01/01/1960		Chu Xá	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Đinh Thị Dân		01/01/1958	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
2	Nguyễn Văn Tờ	01/01/1971		Chu Xá	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Lan		20/08/1980	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		14/02/2000	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Hồng Linh		22/09/2003	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
3	Đỗ Văn Thi	08/10/1961		Chu Xá	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Lê Thị Chác		20/05/1965	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Văn Hiếu	01/01/1990		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Đào Thị Hương		03/11/1990	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Phúc Minh	09/12/2017		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
4	Phạm Văn Đạt	02/06/1963		Chu Xá	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Mai Thị Liễu		02/03/1964	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Văn Đam	15/12/1995		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Trịnh Thị Hương		12/03/1997	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thị Bảo Anh		15/07/2018	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
5	Nguyễn Văn Thao	20/01/1980		Chu Xá	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Phương		12/06/1984	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Trường	18/12/2001		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Hoài Nam	17/01/2005		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
6	Nguyễn Văn Hiệp	01/05/1966		Chu Xá	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Đinh Thị Kim		01/01/1971	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Hoàng	15/07/1993		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Thảo	05/08/1995		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
7	Phạm Văn Mật	01/01/1968		Chu Xá	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Nguyễn Thị Vững		01/01/1968	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thị Thanh Hoa		21/01/2009	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
8	Phạm Văn Luyện	01/01/1970		Chu Xá	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Đỗ Thị Đoàn		01/01/1974	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Văn Hùng	31/01/2000		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thị Thu Trang		10/04/2010	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
9	Nguyễn Văn Đồng	20/06/1989		Chu Xá	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Nguyễn Huy Hoàng	03/10/2011		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Hồng Quân	08/07/2013		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
10	Nguyễn Văn Chất	19/02/1970		An Đỗ	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Phạm Thị Hiền		01/01/1969	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Long	20/02/1993		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
11	Vũ Xuân Tràng	12/08/1961		An Đỗ	Bắc Sơn	2	1	0	750.000	Đi tù
	Nguyễn Thị Băng		01/01/1961	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
12	Nguyễn Văn Phước	01/01/1977		An Đỗ	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Lan		01/01/1978	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Len		18/04/2000	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Tuyên	28/02/2004		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
13	Đặng Thị Phượng		01/12/1964	An Đỗ	Bắc Sơn	4	3	750.000	2.250.000	
	Vũ Văn An	28/01/1989		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Vũ Xuân Đạt	11/07/1992		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong hộ cận	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng= 750.000đ	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
	Vũ Văn Kỳ	18/05/1994		An Đỗ	Bắc Sơn			0		
14	Nguyễn Văn Oong	24/05/1973		An Đỗ	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Bùi Thị Dư		01/01/1973	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Công Minh	15/10/1995		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Chí Công	20/03/1998		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
15	Phạm Thị Hậu		01/01/1964	An Đỗ	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Quốc Đạt	15/07/1996		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Lưu Thị Huế		05/06/1997	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Ngân		27/10/2018	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
16	Phạm Phi Khanh		02/09/1972	An Đỗ	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Xim		09/09/1972	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Quỳnh Giang	12/05/2001		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Hoàng Duy	29/03/2006		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
17	Phạm Văn Chọn	02/07/1970		An Đỗ	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Thị Vòng		04/06/1976	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
18	Nguyễn Văn Thắng	12/01/1971		An Đỗ	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Bâu		16/04/1970	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Ngọc Mai		07/02/2000	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Đại	24/01/2005		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
19	Nguyễn Thị Thu		23/03/1975	An Đỗ	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Nguyễn Minh Đạt	18/12/2000		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Duy	23/11/2007		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
20	Nguyễn Văn Tý	01/01/1930		An Đỗ	Bắc Sơn	5	3	0	2.250.000	
	Nguyễn Thị Bình		01/01/1942	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Ngoan	01/04/1977		An Đỗ	Bắc Sơn			0		
	Nguyễn Thị Chi		07/07/2005	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Minh Phúc	25/05/2019		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
21	Trần Văn Bạo	01/07/1960		An Đỗ	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Nguyễn Thị Anh		01/01/1958	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phùng Phương Thảo		22/03/2009	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
22	Nguyễn Thị Nguyệt		01/01/1968	An Đỗ	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Văn Thuận	20/05/2011		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
23	Đặng Thị Nhạn		01/04/1968	An Đỗ	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Phạm Thị Thúy		16/11/1990	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Minh Khánh		14/11/2003	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
24	Nguyễn Thị Anh		18/04/1980	An Đỗ	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Phạm Văn Sơn	10/11/2001		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Văn Sang	02/10/2005		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
25	Nguyễn Văn Tuyền	01/01/1968		An Đỗ	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Phạm Thị Ngoan		10/10/1966	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
26	Nguyễn Văn Đoàn	23/06/1959		An Đỗ	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Nguyễn Thị Du		28/06/1961	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Sơn Đông	25/05/1993		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Lý Thị Oanh		02/09/1996	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Minh Khang	25/05/2018		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
27	Nguyễn Thị Vân		01/01/1978	An Đỗ	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Bùi Quang Khải	13/06/2000		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Thị Trang		09/04/2002	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
28	Nguyễn Thị Hợp		01/01/1974	An Đỗ	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Trần Quang Trung	10/06/2001		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
29	Phạm Văn Hòa	17/08/1982		An Đỗ	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Đào Thị Nhị		01/03/1979	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thị Vân Anh		05/01/2008	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Tuấn Tú	22/10/2009		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Định	12/09/1972		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong hộ cận	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng= 750.000đ	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
30	Đặng Thị Huệ		10/10/1974	An Đỗ	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Tuấn Anh	23/10/1993		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Cường	13/10/1995		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
31	Đặng Thị Dung		20/04/1974	An Đỗ	Bắc Sơn	4	3	750.000	2.250.000	
	Phạm Thị Lệ			An Đỗ	Bắc Sơn			0		chuyển đ
	Phạm Thị Diễm Quỳnh	02/09/1999		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Quốc Khánh	28/07/2007		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
32	Nguyễn Văn Lộng	27/07/1966		An Đỗ	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Phạm Thị Sen		02/01/1966	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Hà Thương		01/06/1994	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Tuấn Anh	25/12/1997		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
33	Nguyễn Văn Hùng	01/05/1969		An Đỗ	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Dương Thị Hường		01/01/1971	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Hiển	01/02/1995		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
34	Phan Thị Choa		07/07/1959	Phần Hà	Bắc Sơn	5	5	750.000	3 750.000	
	Phạm Trắc Điệp	15/12/1985		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Mùi		04/09/1987	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Bảo Nam	13/12/2008		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Minh Đan	24/05/2010		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
35	Nguyễn Ngọc Hiến	23/07/1970		Phần Hà	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Trương Thị Hoan		05/05/1969	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Giang		12/12/1993	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
36	Nguyễn Thị Hiền		16/08/1974	Phần Hà	Bắc Sơn	6	6	750.000	4.500.000	
	Nguyễn Thị Thu Hà		30/10/2000	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Minh Hằng		23/12/2005	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Kiều Anh		08/08/2012	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Đức Duy	02/12/2014		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Sinh	01/01/1966		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
37	Nguyễn Văn Mạnh	01/01/1958		Phần Hà	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Thị Lan		01/01/1960	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
38	Nguyễn Trọng Nhương	05/11/1977		Phần Hà	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Duyên		07/02/1982	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Trọng Minh	22/01/2004		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Trọng Đức	08/11/2007		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
39	Nguyễn Thị Oanh		01/01/1966	Phần Hà	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Trọng Hiếu	24/02/1988		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Hường		01/08/1989	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Linh Nga		28/06/2019	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
40	Nguyễn Tấn Đạt	01/01/1962		Phần Hà	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Nguyễn Thị Linh		13/04/1997	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Tuấn Đại	04/11/1999		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
41	Nguyễn Thị Lan		04/08/1961	Phần Hà	Bắc Sơn	2	1	750.000	750.000	
	Nguyễn Văn Yên	01/01/1987		Phần Hà	Bắc Sơn			0		chết
42	Tạ Thị Hằng		20/03/1953	Phần Hà	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Thị Huyền		01/01/1974	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
43	Nguyễn Trọng Bắc	14/02/1986		Phần Hà	Bắc Sơn	5	5	750.000	3 750.000	
	Phạm Thị Hân		29/08/1983	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Trà My		29/10/2008	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Trọng Việt	15/06/2011		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Khánh Huyền		25/11/2016	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
44	Nguyễn Trọng Tịnh	26/03/1967		Phần Hà	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Nguyễn Thị Lái		01/01/1962	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Trọng Nguyện	19/11/1993		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	H'Ći Êban		10/03/1997	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Thảo My		02/10/2019	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		

STT	Họ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong hộ cận	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng= 750.000đ	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
45	Đỗ Xuân Quân	10/08/1962		Phần Hà	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Thị Tiến		01/01/1962	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
46	Phạm Văn Dương	06/07/1983		Phần Hà	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Nguyễn Thị Quyên		24/11/1982	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Quỳnh Anh		12/09/2009	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Trúc Anh		06/09/2014	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thanh Ngân		14/05/2016	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
47	Trương Văn Cảnh	14/10/1970		Phần Hà	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Tạ Thị Kha		01/03/1975	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Trương Văn Sơn	24/06/1995		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
48	Đặng Thị Băng		27/09/1969	Phần Hà	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Đặng Quốc Thanh	04/11/2000		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
49	Nguyễn Thị Thu Trang		15/08/1986	Phần Hà	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Đặng Thị Kim Huệ		24/06/2014	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Đặng Mai Hiền		23/09/2015	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
50	Bùi Văn Quang	28/06/1983		Phần Hà	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Nguyễn Thị Huyền		20/07/1991	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Tuấn Anh	21/06/2010		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Mỹ Anh		18/07/2013	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Thị Huyền Anh		02/02/2017	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
51	Đỗ Trung Thông	11/05/1986		Cao Trai	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Nguyễn Thị Hường		24/04/1990	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Thị Ngọc Huyền		27/04/2007	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Thị Hải Yến		10/01/2010	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Tấn Minh	30/03/2012		Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
52	Lưu Thị Sắp		01/01/1953	Cao Trai	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Tuyết		05/06/1942	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Chúc		22/08/1986	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Thông		08/10/1983	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
53	Nguyễn Văn Mận	01/01/1946		Cao Trai	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Thị Tạp		01/01/1946	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
54	Bùi Văn Lịch	03/08/1962		Cao Trai	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Tạ Thị lới		01/01/1960	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Thị Hằng		01/03/1985	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Thị Lý		01/01/1988	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
55	Phạm Văn Tốt	08/01/1983		Cao Trai	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Phạm Thị Liên		08/02/1986	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thị Thùy Dương		18/10/2006	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Quỳnh Chi		28/05/2010	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
56	Phạm Thị Huyên		01/01/1954	Cao Trai	Bắc Sơn	1	1	750.000	750.000	
57	Nguyễn Văn Hậu	13/06/1999		Cao Trai	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Minh		02/06/1990	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Thu Huyền		04/07/2013	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Gia Huy	07/11/2014		Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
58	Nguyễn Văn Tuất	01/02/1982		Cao Trai	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Văn Duy	06/01/2003		Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
59	Phan Trắc Thuân	12/11/1971		An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Thủy		01/01/1970	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Phan Thị Thu Hằng		12/10/1996	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Phan Thành Công	02/01/2004		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
60	Đỗ Văn Lớp	10/02/1966		An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Lương Thị Thúy		10/06/1971	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Văn Mười	07/11/1998		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Văn Hai	19/03/2001		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Văn Pha	10/11/1974		An Khải	Bắc Sơn			750.000		

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong hộ cận	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng= 750.000đ	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
61	Đặng Thị Tuyết		12/02/1976	An Khải	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Hoàng Thị Nga		18/02/1998	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Minh Trung	16/01/2008		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Văn Phương	15/02/2019		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
62	Đỗ Quang Huy	01/04/1978		An Khải	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Nguyễn Thị Minh		01/01/1980	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Thị Phương Thảo		04/08/2004	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Thị Trà My		21/09/2006	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Đình Phong	01/10/2010		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
63	Nguyễn Đức Toàn	01/01/1972		An Khải	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Cáp Thị Tân		15/10/1980	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Đức Tâm	09/01/2000		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc		17/02/2004	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Quỳnh Anh		29/04/2017	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
64	Phan Trắc Huỳnh	21/02/1984		An Khải	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Nguyễn Thị Là		26/06/1987	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Phan Thị Thùy Xinh		16/12/2006	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Phan Thị Hoàng Trân	06/02/2012		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Phan Phúc Điền	02/05/2015		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
65	Nguyễn Văn Dậu	03/09/1969		An Khải	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Văn Tuynh	11/09/1997		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
66	Nguyễn Hồng Lâm	20/12/1968		An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Phạm Thị Hân		08/04/1973	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Kinh Hoàn	19/10/1994		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Hồng Quân	01/01/1997		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
67	Đặng Thị Luyến		01/01/1974	An Khải	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Đặng Văn Đông	16/09/1998		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
68	Đặng Văn Thân	01/01/1964		An Khải	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Nguyễn Thị Luyến		20/04/1968	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đặng Thị Hương Liên		11/02/1987	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đặng Thị Uyển Chinh		12/12/1997	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đặng Minh Ngọc	10/02/2005		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
69	Đỗ Văn Tuấn	01/01/1980		An Khải	Bắc Sơn	6	6	750.000	4.500.000	
	Phan Thị My		11/01/1979	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Thị Phương Trang		08/10/2002	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Thị Phương		01/09/2005	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Thị Thiên Kiều		11/11/2007	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Trường Giang	05/01/2012		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
70	Đặng Thị Mai Liễu		01/01/1963	An Khải	Bắc Sơn	1	1	750.000	750.000	
71	Nguyễn Văn Lâm	15/12/1982		An Khải	Bắc Sơn	4	2	0	1.500.000	
	Trần Thị Sân		05/08/1968	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Tất Thành	26/02/2002		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thúy Lập		28/11/2003	An Khải	Bắc Sơn			0		
72	Đặng Thị Dựu		14/10/1981	An Khải	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Đặng Thúy An		07/12/2010	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
73	Đặng Văn Nghĩa	01/05/1975		An Khải	Bắc Sơn	4	3	750.000	2.250.000	
	Phạm Thị Ngà		07/07/1987	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đặng Thị Phương Nga		20/12/2009	An Khải	Bắc Sơn			0		
	Đặng Quang Huy	27/04/2011		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
74	Nguyễn Văn Tú	08/02/1986		An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Tiến		05/04/1984	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Tiến Dũng	23/08/2008		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Khánh Phương		11/05/2012	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
75	Nguyễn Thị sửu		01/01/1963	An Khải	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Văn Dũng	09/09/1994		An Khải	Bắc Sơn			750.000		

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong hộ cận	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng= 750.000đ	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
76	Hoàng Văn Uy	06/06/1984		An Khải	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Lường Thị Hà		26/06/1984	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Lường Điện Biên	08/06/2014		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Lường An Phát	26/11/2016		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Lường Khánh Ly		16/07/2006	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
77	Bùi Tiến Nam	20/07/1981		An Khải	Bắc Sơn	6	6	750.000	4.500.000	
	Trần Thị Lý		29/01/1982	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Hải Đăng	08/07/2007		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Công Luận	17/05/2009		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Công Danh	15/07/2013		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Công Vinh	25/03/2017		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
78	Đặng Văn Khải	01/01/1976		An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Chu Thị Anh		01/01/1973	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đặng Văn Ánh	16/07/1997		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đặng Văn Sơn	14/05/1999		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
79	Đỗ Văn Khoa	03/07/1964		An Khải	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Vũ Thị Thuận		01/01/1962	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
80	Trần Bá Thành	30/08/1992		An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Đặng Thị Hương		26/01/1991	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Trần Ngọc Bảo Châm		02/02/2012	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Trần Duy Bảo	17/04/2013		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
81	Nguyễn Văn Trường	23/02/1996		An Khải	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Hoàng Thị Liên		28/08/1997	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Hoàng Kiều Linh		23/11/2015	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
82	Nguyễn Văn Chung	28/05/1986		An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Trần Thị Liễu		23/04/1991	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		03/07/2010	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Trường Giang	22/04/2012		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
83	Bùi Mạnh Tăng	23/09/1961		Bến Sông	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Nguyễn Thị Du	01/01/1955		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Minh Linh	05/10/1995		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
84	Đặng Thị Ngoan		14/07/1970	Bến Sông	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Tuấn Anh	04/11/2000		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
85	Phạm Văn Định	20/02/1984		Bến Sông	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Bùi Thị Nguyệt		05/06/1985	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Trọng Quyết	17/03/2007		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Trọng Sang	03/08/2010		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
86	Nguyễn Văn Kha	18/08/1986		Bến Sông	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Trần Thị Hằng		26/07/1988	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Hưng	06/01/2008		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		31/10/2009	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		04/05/2017	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
87	Lê Thị Huề		01/01/1960	Bến Sông	Bắc Sơn	1	1	750.000	750.000	
88	Nguyễn Văn Huấn	24/05/1963		Bến Sông	Bắc Sơn	6	5	0	3.750.000	
	Nguyễn Thị Liên		12/09/1960	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Lực	12/02/1991		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Kim Yến		23/03/1990	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Huy Hoàng	20/10/2012		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Quỳnh Anh		17/01/2015	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
89	Đặng Công Tới	10/10/1984		Bến Sông	Bắc Sơn	3	2	0	1.500.000	
	Tạ Thị Lý		13/06/1986	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Đặng Công Minh	17/09/2005		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
90	Phạm Văn Công	01/12/1957		Bến Sông	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Lê Thị Nhiên		19/01/1958	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Kiên	04/07/1982		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong hộ cận	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng= 750.000đ	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
91	Chu Thị Nga		12/06/1988	Bên Sông	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thành Long	01/09/2011		Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Quang Vinh	21/06/2013		Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
92	Trần Thị Sao		21/07/1983	Bên Sông	Bắc Sơn	1	1	750.000	750.000	
93	Nguyễn Thị Lan		21/02/1991	Bên Sông	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Văn Vương	31/03/2010		Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Tổng cộng					327	316		237.000.000	

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bảy triệu đồng chẵn.

Phụ lục 2b

CHI TIẾT

Danh sách người thuộc hộ nghèo hưởng chính sách hỗ trợ

(Kèm theo Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 20/ 7/2020)

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng=	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	XIV. Xã Bắc Sơn									
1	Nguyễn Văn Song	10/08/1934		Chu Xá	Bắc Sơn	2	1	0	750.000	
	Đỗ Thị Chanh		08/09/1943	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
2	Nguyễn Văn Túy	10/10/1957		Chu Xá	Bắc Sơn	3	1	750.000	750.000	
	Dương Thị Dinh		01/05/1962	Chu Xá	Bắc Sơn			0		
	Nguyễn Thị Hường		01/01/1985	Chu Xá	Bắc Sơn			0		
3	Phạm Thị Hoàn		01/01/1950	Chu Xá	Bắc Sơn	2	1	750.000	750.000	
	Nguyễn Thanh Tuyền		01/01/1983	Chu Xá	Bắc Sơn			0		
4	Đoàn Văn Toản	01/01/1952		Chu Xá	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Trịnh Thị Kiểm		20/05/1955	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
5	Mạc Văn Liệu	01/01/1991		Chu Xá	Bắc Sơn	4	3	750.000	2.250.000	
	Đỗ Thị Tuyết Băng		14/11/1991	Chu Xá	Bắc Sơn			0		
	Mạc Đỗ Thành Đạt	01/04/2011		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Mạc Minh Đức	27/12/2017		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
6	Nguyễn Tiến Huỳnh	11/01/1982		Chu Xá	Bắc Sơn	2	0	0	0	chết
	Nguyễn Duy Anh	08/08/2007		Chu Xá	Bắc Sơn			0		Trung tâm
7	Đỗ Văn Minh	08/02/1988		Chu Xá	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Vũ Thị Tuyết		01/01/1990	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Anh Quân	14/06/2010		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Anh Bình	13/01/2013		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
8	Vũ Khánh Duy	02/03/1986		An Đỗ	Bắc Sơn	5	4	750.000	3.000.000	
	Đào Thị Là		25/09/1984	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Vũ Huy Hiệu	30/08/2007		An Đỗ	Bắc Sơn			0		
	Vũ Thùy Dương		22/03/2010	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Vũ Huy Long	16/12/2012		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
9	Phạm Thị Lạp		01/01/1953	An Đỗ	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Hoàng Văn Nghĩa	01/01/1978		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Thị Hường		01/01/1983	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
10	Phạm Văn Lợi	01/10/1972		An Đỗ	Bắc Sơn	3	0	0	0	Đi tù
	Phạm Thị Cẩm Ly		29/10/2002	An Đỗ	Bắc Sơn			0		
	Phạm Hoàng Anh	23/02/2004		An Đỗ	Bắc Sơn			0		
11	Lưu Văn Pha	01/01/1958		An Đỗ	Bắc Sơn	3	2	0	1.500.000	
	Nguyễn Thị Tươi		04/04/1960	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Lưu Thị Thảo		02/10/2004	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
12	Phạm Văn Cứ	01/01/1936		An Đỗ	Bắc Sơn	3	2	0	1.500.000	
	Hàn Thị Bình		01/01/1955	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thị Bích Thùy		25/05/1999	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
13	Nguyễn Thị Hương		20/12/1983	An Đỗ	Bắc Sơn	3	2	0	1.500.000	
	Nguyễn Văn Anh	17/12/2004		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Ánh	08/03/2011		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Phóng	01/01/1970		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Thị Châm		26/08/1973	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng=	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
14	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		05/05/1994	An Đỗ	Bắc Sơn	5	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Ly		14/05/2004	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Uy	06/02/2009		An Đỗ	Bắc Sơn			0		
15	Nguyễn Thị Toan		01/01/1949	An Đỗ	Bắc Sơn	5	2	0	1.500.000	chết
	Phạm Thị Lan		08/01/1976	An Đỗ	Bắc Sơn			0		
	Phạm Thị Bộ		01/04/1983	An Đỗ	Bắc Sơn			0		
	Phạm Thị Hoa		07/01/2009	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thị Anh		08/01/2009	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
16	Phạm Văn Hữu	19/05/1955		An Đỗ	Bắc Sơn	7	7	750.000	5.250.000	
	Văn Thị Dung		10/10/1957	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Văn Huỳnh	15/05/1992		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thị Quyên		21/11/1993	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Hải Long	16/04/2001		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Đức Anh	22/09/2010		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Quỳnh Anh		07/07/2019	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
17	Phạm Thị Diệu		15/01/1964	An Đỗ	Bắc Sơn	2	1	750.000	750.000	
	Phạm Thị Năm		01/01/1975	An Đỗ	Bắc Sơn					
18	Nguyễn Thị Nghĩa		24/05/1988	An Đỗ	Bắc Sơn	2	1		750.000	
	Nguyễn Minh Triết	04/01/2016		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
19	Phạm Thu Hiền		01/01/1987	An Đỗ	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Phạm Minh Anh	18/08/2015		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Đức Anh	28/05/2018		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
20	Nguyễn Thị Hằng		01/05/1985	An Đỗ	Bắc Sơn	3	2		1.500.000	
	Nguyễn Văn Nhân	27/12/2003		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Thúy		29/08/2007	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
21	Nguyễn Thị Bến		07/07/1960	An Đỗ	Bắc Sơn	3	2		1.500.000	
	Nguyễn Thị Dung		20/04/1998	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Chinh		14/07/2000	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
22	Nguyễn Văn Nam	16/06/1989		An Đỗ	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Hoàng Thị Tố Uyên		11/10/1990	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Hoàng Minh Hải	12/03/2014		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Diệu Linh		13/11/2016	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
23	Nguyễn Thị Như	06/07/1986		An Đỗ	Bắc Sơn	2	1		750.000	
	Hoàng Thùy Dương		08/12/2010	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
24	Nguyễn Văn Hòa	07/01/1983		An Đỗ	Bắc Sơn	5	4	750.000	3.000.000	
	Phạm Thị Thúy		01/11/1985	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Công	01/03/2006		An Đỗ	Bắc Sơn					
	Nguyễn Văn Doanh	01/07/2008		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Thu Hiền		24/06/2011	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
25	Lưu Văn Phán	12/01/1972		An Đỗ	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Phạm Thị Hiệu		01/01/1972	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Lưu Văn Chuyền	22/08/1995		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Lưu Thị Quỳnh Anh		08/01/2017	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
26	Tạ Thị Ngạn		01/05/1942	Phần Hà	Bắc Sơn	1	0	0	0	
27	Nguyễn Thị Liễu		05/10/1957	Phần Hà	Bắc Sơn	1	0	0	0	
28	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1956	Phần Hà	Bắc Sơn	1	0	0	0	
29	Nguyễn Thị Phương		19/06/2009	Phần Hà	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Đặng Thủy Tiên		01/12/2011	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
30	Nguyễn Thị Ái		01/01/1945	Phần Hà	Bắc Sơn	1	1	750.000	750.000	
	Nguyễn Đình Hai	01/01/1952		Phần Hà	Bắc Sơn			0		

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng=	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
31	Võ Thị Bền		01/01/1954	Phần Hà	Bắc Sơn	4	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Đình Trường	02/10/1986		Phần Hà	Bắc Sơn			0		
	Nguyễn Đình Thái Dương	04/06/2015		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
32	Nguyễn Trọng Hòe	15/08/1976		Phần Hà	Bắc Sơn	4	3	0	2.250.000	
	Nguyễn Thị Huệ		04/08/2003	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Hiền		22/05/2005	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Trọng Thành Đạt	19/06/2015		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
33	Nguyễn Văn Cường	01/01/1965		Phần Hà	Bắc Sơn	1	0	0		
34	Tạ Xuân Chào	10/07/1959		Phần Hà	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Phan Thị Hằng		30/01/1961	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
35	Đặng Thị Luân		13/03/1966	Phần Hà	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Trọng Đức	18/09/2003		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
36	Nguyễn Thị Loan		01/01/1964	Phần Hà	Bắc Sơn	2	1	0	750.000	
	Nguyễn Xuân Phát	17/02/2002		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
37	Đỗ Xuân Quy	20/11/1978		Phần Hà	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Đỗ Quang Huy	18/11/2003		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
38	Nguyễn Thị Dung		01/01/1947	Cao Trai	Bắc Sơn	1	0	0	0	
39	Đỗ Văn Lợi	08/09/1961		Cao Trai	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Tạ Thị Huệ		26/06/1962	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
40	Phạm Văn Huấn	07/04/1979		Cao Trai	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Phạm Thu Hương		24/08/2001	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Minh Đam	01/04/2003		Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Minh Đạm	01/04/2003		Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
41	Nguyễn Văn Quỳnh	01/01/1983		Cao Trai	Bắc Sơn	2	1	0	750.000	Đi tù
	Nguyễn Công Huy	02/12/2003		Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
42	Phạm Thanh Tuyền	23/11/1988		Cao Trai	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Phạm Thanh Lâm	10/05/2010		Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thanh Nam	11/01/2013		Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
43	Đỗ Văn Định	24/04/1977		Cao Trai	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Vũ Thị Xuyên		01/01/1978	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Thị Hằng		29/12/2001	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Thị Hường		25/11/2006	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
44	Nguyễn Thị Phích		01/10/1958	An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Trần Tạ Hách	01/01/1958		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Trần Văn Thắng	02/05/1993		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đặng Thị Minh Anh		18/11/2008	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
45	Đỗ Đức Nghiệp	23/07/1960		An Khải	Bắc Sơn	7	7	750.000	5.250.000	
	Đặng Thị Loan		01/01/1968	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Quốc Sự	23/12/1987		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Phương Thùy		30/01/2008	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Làn		07/09/1988	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Tiến Dũng	04/08/2013		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Quỳnh Như		21/06/2015	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
46	Đỗ Văn Cường	01/01/1959		An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Đăng		01/01/1959	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Thị Vân		01/01/1990	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Xuân Thắng	01/01/1991		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
47	Hoàng Văn Công	09/06/1985		An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Bùi Thị Huê		20/10/1987	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Trí Bảo	10/09/2013		An Khải	Bắc Sơn			750.000		

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng=	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
	Hoàng Linh Đan	09/02/2018		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
48	Nguyễn Thị Sim		16/08/1986	An Khải	Bắc Sơn	3	2	0	1.500.000	
	Nguyễn Bảo Nam	29/05/2009		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Bảo Yến	20/11/2010		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
49	Bùi Duy Khuyến	28/12/1969		An Khải	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Tạ Thị Hoa		09/10/1979	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Như Ý		31/12/2008	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Duy Động	07/05/2010		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Cát Tường		03/09/2014	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
50	Nguyễn Văn Dư	28/02/1978		An Khải	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Hoa Thị Liễu		13/05/1981	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Phương Thảo		18/03/2003	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Hồng Thắm		03/12/2005	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Trung Thành	09/06/2008		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
51	Nguyễn Văn Tường	31/01/2000		An Khải	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Thị Lan		21/02/1998	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
52	Đỗ Thị Lai		18/12/1951	An Khải	Bắc Sơn	1	0	0	0	
53	Phan Thị Sao		03/10/1982	An Khải	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Nguyễn Trung Nghĩa	02/05/2011		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Anh Thơ		06/11/2016	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Trung Tiến	24/01/2018		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Trung Tuân	24/01/2018		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
54	Nguyễn Thị Thanh	01/01/1979		An Khải	Bắc Sơn	4	3	0	2.250.000	
	Nguyễn Duy Thăng	27/02/2008		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Duy Khánh	29/05/2011		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Trâm		12/09/2013	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
55	Phan Trắc An	23/04/1990		An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Phan Thị Lệ Chi		01/06/2009	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Phan Trắc Bình	11/02/2011		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Phan Quốc Bảo	01/07/2013		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
56	Trần Bá Đấu	01/01/1973		An Khải	Bắc Sơn	1	0	0	0	
57	Phan Trắc Tập	01/01/1952		An Khải	Bắc Sơn	2	1	0	750.000	
	Nguyễn Thị Lơ		01/01/1953	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
58	Đỗ Thị Mai Linh		28/07/1990	An Khải	Bắc Sơn	2	1	0	750.000	
	Đỗ Khái Lương	14/05/2017		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
59	Phan Tuấn Anh	12/01/1989		An Khải	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Phan Đỗ Thị Thu Hương		25/03/2012	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
60	Trần Công Doanh	01/01/1952		An Khải	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1959	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
61	Trần Bá Loan	25/12/1973		An Khải	Bắc Sơn	1	0	0	0	
62	Lê Kim Đốc	01/01/1940		Bên Sông	Bắc Sơn	4	2	0	1.500.000	
	Lê Thị Thúy		05/05/1975	Bên Sông	Bắc Sơn			0		
	Lê Quốc Việt	28/08/2001		Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Lê Hữu Hà Nam	17/12/2011		Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
63	Nguyễn Văn Liễn	11/10/1978		Bên Sông	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Nguyễn Thị Đảm		30/04/1980	Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Nam	13/11/2009		Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
64	Bùi Thị Lan		01/06/1983	Bên Sông	Bắc Sơn	2	0	0	0	
	Bùi Thị Hai		15/08/2007	Bên Sông	Bắc Sơn			0		
	Nguyễn Văn Sơn	10/06/1994		Bên Sông	Bắc Sơn			0		

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng=	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
65	Tô Thị Dung		26/09/1988	Bến Sông	Bắc Sơn	3	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Khiêm	15/04/2017		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
66	Nguyễn Hồng Quang	24/05/1982		Bến Sông	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Hân		25/07/1985	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Nhất Phong	18/11/2007		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Hồng Minh	17/10/2011		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
67	Phạm Thị Phương		04/03/1953	Bến Sông	Bắc Sơn	1	0	0	0	
68	Nguyễn Văn Cư	04/05/1965		Bến Sông	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Trần Thị Hà		23/12/1972	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Hòa	10/08/1998		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
69	Tạ Văn Đạt	10/03/1962		Bến Sông	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Thị Miến		20/12/1964	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
70	Nguyễn Xuân Tú	18/05/1968		Bến Sông	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Trương Thị Vân		01/10/1971	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Thoa		28/08/2002	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Tổng cộng					206	159		119.250.000	

Bằng chữ: Một trăm mười chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn.

Phụ lục 2b

CHI TIẾT

Danh sách người thuộc hộ nghèo hưởng chính sách hỗ trợ

(Kèm theo Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 20 / 5 /2020)

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng=	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	XIV. Xã Bắc Sơn									
1	Nguyễn Văn Song	10/08/1934		Chu Xá	Bắc Sơn	2	1	0	750.000	
	Đỗ Thị Chanh		08/09/1943	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
2	Nguyễn Văn Túy	10/10/1957		Chu Xá	Bắc Sơn	3	1	750.000	750.000	
	Dương Thị Dinh		01/05/1962	Chu Xá	Bắc Sơn			0		
	Nguyễn Thị Hường		01/01/1985	Chu Xá	Bắc Sơn			0		
3	Phạm Thị Hoàn		01/01/1950	Chu Xá	Bắc Sơn	2	1	750.000	750.000	
	Nguyễn Thanh Tuyền		01/01/1983	Chu Xá	Bắc Sơn			0		
4	Đoàn Văn Toản	01/01/1952		Chu Xá	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Trịnh Thị Kiểm		20/05/1955	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
5	Mạc Văn Liệu	01/01/1991		Chu Xá	Bắc Sơn	4	3	750.000	2.250.000	
	Đỗ Thị Tuyết Băng		14/11/1991	Chu Xá	Bắc Sơn			0		
	Mạc Đỗ Thành Đạt	01/04/2011		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Mạc Minh Đức	27/12/2017		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
6	Nguyễn Tiến Huỳnh	11/01/1982		Chu Xá	Bắc Sơn	2	0	0	0	chết
	Nguyễn Duy Anh	08/08/2007		Chu Xá	Bắc Sơn			0		Trung tâm
7	Đỗ Văn Minh	08/02/1988		Chu Xá	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Vũ Thị Tuyết		01/01/1990	Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Anh Quân	14/06/2010		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Anh Bình	13/01/2013		Chu Xá	Bắc Sơn			750.000		
8	Vũ Khánh Duy	02/03/1986		An Đỗ	Bắc Sơn	5	4	750.000	3.000.000	
	Đào Thị Là		25/09/1984	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Vũ Huy Hiệu	30/08/2007		An Đỗ	Bắc Sơn			0		
	Vũ Thùy Dương		22/03/2010	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Vũ Huy Long	16/12/2012		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
9	Phạm Thị Lạp		01/01/1953	An Đỗ	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Hoàng Văn Nghĩa	01/01/1978		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Thị Hường		01/01/1983	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
10	Phạm Văn Lợi	01/10/1972		An Đỗ	Bắc Sơn	3	0	0	0	Đi tù
	Phạm Thị Cẩm Ly		29/10/2002	An Đỗ	Bắc Sơn			0		
	Phạm Hoàng Anh	23/02/2004		An Đỗ	Bắc Sơn			0		
11	Lưu Văn Pha	01/01/1958		An Đỗ	Bắc Sơn	3	2	0	1.500.000	
	Nguyễn Thị Tươi		04/04/1960	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Lưu Thị Thảo		02/10/2004	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
12	Phạm Văn Cứ	01/01/1936		An Đỗ	Bắc Sơn	3	2	0	1.500.000	
	Hàn Thị Bình		01/01/1955	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thị Bích Thủy		25/05/1999	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
13	Nguyễn Thị Hương		20/12/1983	An Đỗ	Bắc Sơn	3	2	0	1.500.000	
	Nguyễn Văn Anh	17/12/2004		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Ánh	08/03/2011		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
14	Nguyễn Văn Phóng	01/01/1970		An Đỗ	Bắc Sơn	5	4	750.000	3.000.000	
	Hoàng Thị Châm		26/08/1973	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		05/05/1994	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Ly		14/05/2004	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Uy	06/02/2009		An Đỗ	Bắc Sơn			0		

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng=	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
15	Nguyễn Thị Toan		01/01/1949	An Đỗ	Bắc Sơn	5	2	0	1.500.000	chết
	Phạm Thị Lan		08/01/1976	An Đỗ	Bắc Sơn			0		
	Phạm Thị Bộ		01/04/1983	An Đỗ	Bắc Sơn			0		
	Phạm Thị Hoa		07/01/2009	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thị Anh		08/01/2009	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
16	Phạm Văn Hữu	19/05/1955		An Đỗ	Bắc Sơn	7	7	750.000	5.250.000	
	Vân Thị Dung		10/10/1957	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Văn Huỳnh	15/05/1992		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thị Quyên		21/11/1993	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Hải Long	16/04/2001		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Đức Anh	22/09/2010		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Quỳnh Anh		07/07/2019	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
17	Phạm Thị Diêu		15/01/1964	An Đỗ	Bắc Sơn	2	1	750.000	750.000	
	Phạm Thị Năm		01/01/1975	An Đỗ	Bắc Sơn					
18	Nguyễn Thị Nghĩa		24/05/1988	An Đỗ	Bắc Sơn	2	1		750.000	
	Nguyễn Minh Triết	04/01/2016		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
19	Phạm Thu Hiền		01/01/1987	An Đỗ	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Phạm Minh Anh	18/08/2015		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Đức Anh	28/05/2018		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
20	Nguyễn Thị Hằng		01/05/1985	An Đỗ	Bắc Sơn	3	2		1.500.000	
	Nguyễn Văn Nhân	27/12/2003		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Thúy		29/08/2007	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
21	Nguyễn Thị Bến		07/07/1960	An Đỗ	Bắc Sơn	3	2		1.500.000	
	Nguyễn Thị Dung		20/04/1998	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Chinh		14/07/2000	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
22	Nguyễn Văn Nam	16/06/1989		An Đỗ	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Hoàng Thị Tố Uyên		11/10/1990	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Hoàng Minh Hải	12/03/2014		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Diệu Linh		13/11/2016	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
23	Nguyễn Thị Như	06/07/1986		An Đỗ	Bắc Sơn	2	1		750.000	
	Hoàng Thùy Dương		08/12/2010	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
24	Nguyễn Văn Hòa	07/01/1983		An Đỗ	Bắc Sơn	5	4	750.000	3.000.000	
	Phạm Thị Thủy		01/11/1985	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Công	01/03/2006		An Đỗ	Bắc Sơn					
	Nguyễn Văn Doanh	01/07/2008		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Thu Hiền		24/06/2011	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
25	Lưu Văn Phán	12/01/1972		An Đỗ	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Phạm Thị Hiệu		01/01/1972	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Lưu Văn Chuyền	22/08/1995		An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
	Lưu Thị Quỳnh Anh		08/01/2017	An Đỗ	Bắc Sơn			750.000		
26	Tạ Thị Ngạn		01/05/1942	Phần Hà	Bắc Sơn	1	0	0	0	
27	Nguyễn Thị Liễu		05/10/1957	Phần Hà	Bắc Sơn	1	0	0	0	
28	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1956	Phần Hà	Bắc Sơn	1	0	0	0	
29	Nguyễn Thị Phương		19/06/2009	Phần Hà	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Đặng Thủy Tiên		01/12/2011	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
30	Nguyễn Thị Ái		01/01/1945	Phần Hà	Bắc Sơn	1	1	750.000	750.000	
31	Nguyễn Đình Hai	01/01/1952		Phần Hà	Bắc Sơn	4	2	0	1.500.000	
	Võ Thị Bền		01/01/1954	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Đình Trường	02/10/1986		Phần Hà	Bắc Sơn			0		
	Nguyễn Đình Thái Dương	04/06/2015		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng=	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
32	Nguyễn Trọng Hòe	15/08/1976		Phần Hà	Bắc Sơn	4	3	0	2.250.000	
	Nguyễn Thị Huệ		04/08/2003	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Hiền		22/05/2005	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Trọng Thành Đạt	19/06/2015		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
33	Nguyễn Văn Cường	01/01/1965		Phần Hà	Bắc Sơn	1	0	0		
34	Tạ Xuân Chào	10/07/1959		Phần Hà	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Phan Thị Hằng		30/01/1961	Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
35	Đặng Thị Luân		13/03/1966	Phần Hà	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Trọng Đức	18/09/2003		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
36	Nguyễn Thị Loan		01/01/1964	Phần Hà	Bắc Sơn	2	1	0	750.000	
	Nguyễn Xuân Phát	17/02/2002		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
37	Đỗ Xuân Quy	20/11/1978		Phần Hà	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Đỗ Quang Huy	18/11/2003		Phần Hà	Bắc Sơn			750.000		
38	Nguyễn Thị Dung		01/01/1947	Cao Trai	Bắc Sơn	1	0	0	0	
39	Đỗ Văn Lợi	08/09/1961		Cao Trai	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Tạ Thị Huệ		26/06/1962	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
40	Phạm Văn Huấn	07/04/1979		Cao Trai	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Phạm Thu Hương		24/08/2001	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Minh Đam	01/04/2003		Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Minh Đạm	01/04/2003		Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
41	Nguyễn Văn Quỳnh	01/01/1983		Cao Trai	Bắc Sơn	2	1	0	750.000	Đi tù
	Nguyễn Công Huy	02/12/2003		Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
42	Phạm Thanh Tuyền	23/11/1988		Cao Trai	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Phạm Thanh Lâm	10/05/2010		Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Phạm Thanh Nam	11/01/2013		Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
43	Đỗ Văn Định	24/04/1977		Cao Trai	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Vũ Thị Xuyên		01/01/1978	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Thị Hằng		29/12/2001	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Thị Hường		25/11/2006	Cao Trai	Bắc Sơn			750.000		
44	Nguyễn Thị Phích		01/10/1958	An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Trần Tạ Hách	01/01/1958		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Trần Văn Thắng	02/05/1993		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đặng Thị Minh Anh		18/11/2008	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
45	Đỗ Đức Nghiệp	23/07/1960		An Khải	Bắc Sơn	7	7	750.000	5.250.000	
	Đặng Thị Loan		01/01/1968	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Quốc Sự	23/12/1987		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Phương Thùy		30/01/2008	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Làn		07/09/1988	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Tiến Dũng	04/08/2013		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Quỳnh Như		21/06/2015	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
46	Đỗ Văn Cường	01/01/1959		An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Đăng		01/01/1959	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Thị Vân		01/01/1990	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Đỗ Xuân Thắng	01/01/1991		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
47	Hoàng Văn Công	09/06/1985		An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Bùi Thị Huê		20/10/1987	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Trí Bảo	10/09/2013		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Hoàng Linh Đan	09/02/2018		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
48	Nguyễn Thị Sim		16/08/1986	An Khải	Bắc Sơn	3	2	0	1.500.000	
	Nguyễn Bảo Nam	29/05/2009		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Bảo Yến	20/11/2010		An Khải	Bắc Sơn			750.000		

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng=	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
49	Bùi Duy Khuyến	28/12/1969		An Khải	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Tạ Thị Hoa		09/10/1979	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Như Ý		31/12/2008	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Duy Động	07/05/2010		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Bùi Cát Tường		03/09/2014	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
50	Nguyễn Văn Dư	28/02/1978		An Khai	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Hoa Thị Liễu		13/05/1981	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Phương Thảo		18/03/2003	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Hồng Thắm		03/12/2005	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Trung Thành	09/06/2008		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
51	Nguyễn Văn Tưởng	31/01/2000		An Khải	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Thị Lan		21/02/1998	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
52	Đỗ Thị Lai		18/12/1951	An Khải	Bắc Sơn	1	0	0	0	
53	Phan Thị Sao		03/10/1982	An Khải	Bắc Sơn	5	5	750.000	3.750.000	
	Nguyễn Trung Nghĩa	02/05/2011		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Anh Thơ		06/11/2016	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Trung Tiến	24/01/2018		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Trung Tuân	24/01/2018		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
54	Nguyễn Thị Thanh	01/01/1979		An Khải	Bắc Sơn	4	3	0	2.250.000	
	Nguyễn Duy Thăng	27/02/2008		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Duy Khánh	29/05/2011		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Trâm		12/09/2013	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
55	Phan Trắc An	23/04/1990		An Khải	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Phan Thị Lệ Chi		01/06/2009	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Phan Trắc Bình	11/02/2011		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
	Phan Quốc Bảo	01/07/2013		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
56	Trần Bá Đấu	01/01/1973		An Khải	Bắc Sơn	1	0	0	0	
57	Phan Trắc Tập	01/01/1952		An Khải	Bắc Sơn	2	1	0	750.000	
	Nguyễn Thị Lơ		01/01/1953	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
58	Đỗ Thị Mai Linh		28/07/1990	An Khải	Bắc Sơn	2	1	0	750.000	
	Đỗ Khải Lương	14/05/2017		An Khải	Bắc Sơn			750.000		
59	Phan Tuấn Anh	12/01/1989		An Khải	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Phan Đỗ Thị Thu Hương		25/03/2012	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
60	Trần Công Doanh	01/01/1952		An Khải	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1959	An Khải	Bắc Sơn			750.000		
61	Trần Bá Loan	25/12/1973		An Khải	Bắc Sơn	1	0	0	0	
62	Lê Kim Đốc	01/01/1940		Bên Sông	Bắc Sơn	4	2	0	1.500.000	
	Lê Thị Thúy		05/05/1975	Bên Sông	Bắc Sơn			0		
	Lê Quốc Việt	28/08/2001		Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Lê Hữu Hà Nam	17/12/2011		Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
63	Nguyễn Văn Liền	11/10/1978		Bên Sông	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Nguyễn Thị Đảm		30/04/1980	Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Nam	13/11/2009		Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
64	Bùi Thị Lan		01/06/1983	Bên Sông	Bắc Sơn	2	0	0	0	
	Bùi Thị Hai		15/08/2007	Bên Sông	Bắc Sơn			0		
65	Nguyễn Văn Sơn	10/06/1994		Bên Sông	Bắc Sơn	3	2	0	1.500.000	
	Tô Thị Dung		26/09/1988	Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Khiêm	15/04/2017		Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
66	Nguyễn Hồng Quang	24/05/1982		Bên Sông	Bắc Sơn	4	4	750.000	3.000.000	
	Nguyễn Thị Hân		25/07/1985	Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Nhất Phong	18/11/2007		Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Hồng Minh	17/10/2011		Bên Sông	Bắc Sơn			750.000		
67	Phạm Thị Phương		04/03/1953	Bên Sông	Bắc Sơn	1	0	0	0	

STT	Hộ	Năm sinh		Địa chỉ		Tổng số nhân khẩu trong	Số nhân khẩu được nhận	Mức hỗ trợ (đồng): 250.000đ/tháng x 3 tháng=	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Thôn	Xã					
68	Nguyễn Văn Cư	04/05/1965		Bến Sông	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Trần Thị Hà		23/12/1972	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Văn Hòa	10/08/1998		Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
69	Tạ Văn Đạt	10/03/1962		Bến Sông	Bắc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Thị Miến		20/12/1964	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
70	Nguyễn Xuân Tú	18/05/1968		Bến Sông	Bắc Sơn	3	3	750.000	2.250.000	
	Trương Thị Vân		01/10/1971	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Nguyễn Thị Thoa		28/08/2002	Bến Sông	Bắc Sơn			750.000		
	Tổng cộng					206	159		119.250.000	

Bằng chữ: Một trăm mười chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn.

Phụ lục: 03

CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 20 / 5 /2020 của UBND huyện)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Thuộc Đối tượng nào (Theo Điều 5 NĐ136)	Kinh phí (đồng)	
		Nam	Nữ		Thôn	Xã		Trợ cấp XH hàng tháng (tính 1 tháng)	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid-19
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	Vũ Văn Phòng	1931			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
2	Nguyễn Văn Tý	1931			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
3	Nguyễn Thị Lục		1931		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
4	Lương Thị Hoan		1931		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
5	Trương Thị Viên		1931		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
6	Nguyễn Thị Ước		1931		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
7	Đặng Thị Xu		1931		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
8	Cao Thị Khái		1931		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
9	Nguyễn Thị Sửu		1931		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
10	Phạm Thị Tờ		1931		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
11	Nguyễn Thị Gái		1931		Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
12	Nguyễn Thị Độ		1931		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
13	Hoàng Thị Nhận		1931		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
14	Nguyễn Thị Ích		1919		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
15	Nguyễn Thị Khuông		1922		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
16	Phạm Văn Túc	1922			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
17	Phạm Thị Ngâu		1923		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
18	Phạm Thị Tịnh		1923		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
19	Phạm Thị Liệu		1923		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
20	Đặng Thị Thu		1922		An khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
21	Đặng Thị Nhị		1922		An khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
22	Nguyễn Thị Châm		1923		An khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
23	Bùi Thị Tý		1923		Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
24	Bùi Văn Vịnh		1923		Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
25	Vũ Thị Thệ		1923		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
26	Nguyễn Thị Thiệm		1923		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
27	Nguyễn Thị Tăng		1924		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
28	Nguyễn Thị Chuốt		1924		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
29	Phạm Thị Tâm		1924		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
30	Phạm Thị Tâm		1924		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
31	Lê Thị Soan		1924		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
32	Nguyễn Thị Đá		1924		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
33	Võ Thị Văn		1924		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
34	Bùi Văn Chân	1924			Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
35	Nguyễn Thị Lành		1925		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
36	Nguyễn Thị Kén		1920		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
37	Nguyễn Văn Tráng	1925			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
38	Nguyễn Văn Chúc	1930			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
39	Đào Thị Cậy		1928		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
40	Đặng Thị Nặng		1929		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
41	Nguyễn Thị Hồng		1930		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
42	Phạm Thị Thiêm		1930		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
43	Nguyễn Thị Bé		1927		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
44	Nguyễn Văn Bội	1927			An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Thuộc Đối tượng nào (Theo Điều 5 NĐ136)	Kinh phí (đồng)	
		Nam	Nữ		Thôn	Xã		Trợ cấp XH hàng tháng (tính 1 tháng)	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid-19
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
45	Phan Trắc Vàng	1930			An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
46	Phan Trắc Thuyết	1930			An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
47	Trần Bá Hoa	1930			An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
48	Nguyễn Đức Thông	1930			An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
49	Phan Thị Minh		1927		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
50	Đinh Thị Tập		1928		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
51	Trần Thị Sen		1928		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
52	Nguyễn Thị Hải		1929		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
53	Đỗ Thị Chung		1930		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
54	Hoàng Thị Lư		1930		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
55	Vũ Thị Dính		1930		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
56	Hoàng Thị Cúc		1930		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
57	Lê Thị Kếch		1930		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
58	Trần Thị Tiến		1930		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
59	Nguyễn Trọng Thưởng	1929			Phấn Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
60	Phạm Thị Xuyến		1929		Phấn Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
61	Lương Thị Phê		1928		Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
62	Đặng Thị Chén		1930		Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
63	Nguyễn Thị Tám		1930		Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
64	Nguyễn Thị Hoà		1930		Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
65	Phạm Thị Phún		1927		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
66	Trần Thị Bống		1929		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
67	Bùi Văn Mùa	1931			Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
68	Phạm Thị Phơ		1930		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
69	Trần Văn Hồng	1932			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
70	Bùi Thị Tân		1932		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
71	Nguyễn Văn Kiêm	1932			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
72	Nguyễn Thị Khao		1932		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
73	Đặng Thị Dung		1932		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
74	Nguyễn Văn Thân	1932			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
75	Nguyễn Văn Thuỵ	1932			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
76	Nguyễn Thị Mơ		1932		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
77	Phạm Thị Tuỳ		1932		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
78	Phạm Thị Tiếp		1932		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
79	Bùi Thị Định		1932		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
80	Nguyễn Thị Sinh		1932		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
81	Bùi Lục Tốn	1932			An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
82	Nguyễn Thị Chắn		1932		Phấn Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
83	Vũ Thị Tạc		1932		Phấn Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
84	Nguyễn Trọng Đống	1932			Phấn Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
85	Phạm Văn Hiền	1932			Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
86	Nguyễn Thị Tâm		1932		Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
87	Trần Thị Vân		1932		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
88	Nguyễn Thị Mọc		1932		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
89	Nguyễn Thị Tỵ		1932		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
90	Đỗ Phan Bôi	1932			Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
91	Nguyễn Văn Lâu	1929			An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
92	Bùi Thị Hà		1930		Phấn Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
93	Hoàng Thị Giá		1932		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Thuộc Đối tượng nào (Theo Điều 5 NĐ136)	Kinh phí (đồng)	
		Nam	Nữ		Thôn	Xã		Trợ cấp XH hàng tháng (tính 1 tháng)	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid-19
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
94	Phạm Thị Huê		5/5/1933		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
95	Nguyễn Thị Đố		1933		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
96	Trần Văn Bì	1933			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
97	Nguyễn Kinh Sơn		1933		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
98	Nguyễn Thị Thông		1933		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
99	Hoàng Thị Gái		1933		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
100	Hoàng Văn Phong	1933			An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
101	Đặng Thị Nếp		1933		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
102	Nguyễn Thị Nét		1933		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
103	Tạ Thị Tào		1933		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
104	Nguyễn Thị Kịu		1933		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
105	Nguyễn Thị Lập		1933		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
106	Nguyễn Văn Chang	1933			Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
107	Nguyễn Thị Mỹ		1933		Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
108	Nguyễn Văn Đao	1933			Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
109	Đỗ Anh Phi	1933			Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
110	Phạm Thị Quê		1934		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
111	Nguyễn Thị Bần		1934		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
112	Phan Thị Minh		1934		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
113	Nguyễn Thị Lắm		1934		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
114	Nguyễn Thị Muỗm		1934		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
115	Nguyễn Xuân Được	1934			Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
116	Nguyễn Thị Cảm		1934		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
117	Nguyễn Thị Đôi		1934		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
118	Bùi Thị Nga		1934		Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
119	Nguyễn Thị Ghẻ		1934		Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
120	Đỗ Thị Đề		1934		Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
121	Đỗ Thị Chân		1934		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
122	Nguyễn Thị Bình		1934		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
123	Nguyễn Văn Song	1934			Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
124	Trần Thị Ruộm		4/1934		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
125	Nguyễn Văn Lâu	1935			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
126	Đặng Thị Tạo		1930		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
127	Nguyễn Trọng Linh	1935			Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
128	Nguyễn Thị Mích		1935		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
129	Bùi Thị Đựng		1935		Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
130	Lê Thị Tắc		1935		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
131	Trần Thị Chúc		1932		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
132	Đặng Thị Đệ		5/1935		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
133	Nguyễn Thị Lùn		1933		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
134	Nguyễn Văn Tiến	1936			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
135	Bùi Thị Nhu		1936		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
136	Đặng Thị Thao		1936		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
137	Nguyễn Trọng Diện	1936			Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
138	Nguyễn Thị Ngóng		1936		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
139	Nguyễn Văn Thnh (Tnh)	1936			Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
140	Phạm Văn Viện	1936			Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
141	Nguyễn Thị Bủng		1936		Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
142	Phạm Văn Đạt	1936			Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Thuộc Đối tượng nào (Theo Điều 5 NĐ136)	Kinh phí (đồng)	
		Nam	Nữ		Thôn	Xã		Trợ cấp XH hàng tháng (tính 1 tháng)	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid-19
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
143	Nguyễn Văn Điểm	1936			Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
144	Chu Thị Toàn		1936		Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
145	Nguyễn Xuân lê	1936			Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
146	Hoàng Thị Tặng		1936		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
147	Phạm Văn Chưng	4/1936			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
148	Đỗ Văn Hiệp	1937			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
149	Trương Thị Khuyết		1937		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
150	Đặng Thị Thắng		1937		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
151	Nhữ Cao Viên	1937			An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
152	Vũ Thị Ngọc		1937		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
153	Tạ Văn Bao	1937			Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
154	Nguyễn Thị Các		1937		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
155	Nguyễn Thị Thủy		1937		Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
156	Phạm Xuân Thường	1937			Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
157	Nguyễn Thị Cà		1937		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
158	Vũ Thị Tê		2/4/1937		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
159	Vũ Thị Thìn		2/7/1938		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
160	Hoàng Thị Thú		1938		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
161	Nguyễn Thị Tắc		1938		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
162	Nguyễn Thị Vụ		1938		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
163	Nguyễn Trọng Can	1938			Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
164	Nguyễn Thị Chính		1938		Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
165	Phạm Thị Thính		1938		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
166	Nguyễn Thị Hữu		1938		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
167	Nguyễn Thị Soát		1938		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
168	Nguyễn Văn Cấn	5/1936			Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
169	Nguyễn Văn Sỹ	10/1938			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
170	Vũ Thị Tý	1939			An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
171	Phạm Thị Chay		1938		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
172	Nguyễn Thị Ngà		1939		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
173	Đỗ Thị Nguyệt		1939		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
174	Đặng Thị Thơm		1939		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
175	Nguyễn Văn Huấn	1939			An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
176	Nguyễn Thị Thuận		1939		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
177	Nguyễn Tiến Thịnh	1939			Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
178	Đặng Thị Bài		1939		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
179	Lê Đức Hợi	02/1939			Bến Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
180	Bùi Thị Hồng		1940		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
181	Phạm Thị Nhàng		1940		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
182	Phạm Thị Phẩm		1940		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
183	Đỗ Thị Phượng		1940		An Đỗ	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
184	Nguyễn Thị Điệp		1940		An Khải	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
185	Nguyễn Thị Vuông		1940		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
186	Nguyễn Văn Thất	1940			Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
187	Nguyễn Xuân Tân	1940			Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
188	Nguyễn Thị Tạ		1940		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
189	Nguyễn Thị Xít		1940		Phần Hà	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
190	Nguyễn Thị Châu		1940		Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000
191	Nguyễn Thị Lũm		1940		Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1,500,000

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Thuộc Đối tượng nào (Theo Điều 5 NĐ136)	Kinh phí (đồng)	
		Nam	Nữ		Thôn	Xã		Trợ cấp XH hàng tháng (tính 1 tháng)	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid-19
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
192	Nguyễn Văn Minh	1940			Cao Trai	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
193	Đặng Thị Lan		1940		Bên Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
194	Lê Kim Đốc	1940			Bên Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
195	Nguyễn Thị Thu		1940		Bên Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
196	Lê Thị Quý		1940		Bên Sông	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
197	Nguyễn Văn Duyên	1940			Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
198	Nguyễn Thị Xuyến		1940		Chu Xá	Bắc Sơn	Đủ 80 tuổi trở lên	270,000	1.500.000
199	Đỗ Thị Lai		18/12/1951		An Khải	Bắc Sơn	NCT cô đơn thuộc HN	405,000	1.500.000
200	Nguyễn Thị Hồng		1956		Phần Hà	Bắc Sơn	NCT cô đơn thuộc HN	405,000	1.500.000
201	Nguyễn Thị Dung		1947		Cao Trai	Bắc Sơn	NCT cô đơn thuộc HN	405,000	1.500.000
202	Nguyễn Thị Liễu		10/1957		Phần Hà	Bắc Sơn	NCT cô đơn thuộc HN	405,000	1.500.000
203	Phạm Thị Phương		3/1953		Bên Sông	Bắc Sơn	NCT cô đơn thuộc HN	405,000	1.500.000
204	Phạm Thị Cẩm Ly		10/2002		An Đỗ	Bắc Sơn	TE mất nuôn nuôi dưỡng	405,000	1.500.000
205	Phạm Hoàng Anh	2004			An Đỗ	Bắc Sơn	TE mất nuôn nuôi dưỡng	405,000	1.500.000
206	Trần Bá Đấu	1973			An Khải	Bắc Sơn	HN mất KNLĐ	405,000	1.500.000
207	Trần Bá Loan	1973			An Khải	Bắc Sơn	HN mất KNLĐ	405,000	1.500.000
208	Nguyễn Thị Như		1986		An Đỗ	Bắc Sơn	ĐT nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo	270,000	1.500.000
209	Lê Thị Thuý		1975		Bên Sông	Bắc Sơn	ĐT nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo	270,000	1.500.000
210	Nguyễn Thị Hương		1983		An Đỗ	Bắc Sơn	ĐT nuôi con nhỏ trở lên thuộc HN	270,000	1.500.000
211	Phạm Thị Bộ		1983		An Đỗ	Bắc Sơn	ĐT nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo	270,000	1.500.000
212	Nguyễn Thị Bến		1960		An Đỗ	Bắc Sơn	ĐT nuôi 02 con nhỏ trở lên thuộc HN	540,000	1.500.000
213	Phạm Thị Lan		1976		An Khải	Bắc Sơn	ĐT nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo	270,000	1.500.000
214	Nguyễn Thị Sim		1986		An Khải	Bắc Sơn	ĐT nuôi 02 con nhỏ trở lên thuộc HN	540,000	1.500.000
215	Nguyễn Thị Nghĩa		1988		An Đỗ	Bắc Sơn	ĐT nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo	270,000	1.500.000
216	Nguyễn Thị Thanh		1979		An Khải	Bắc Sơn	ĐT nuôi 02 con nhỏ trở lên thuộc HN	540,000	1.500.000
217	Nguyễn Thị Hoè		1976		Phần Hà	Bắc Sơn	ĐT nuôi 02 con nhỏ trở lên thuộc HN	540,000	1.500.000
218	Nguyễn Đình Trường	1986			Phần Hà	Bắc Sơn	ĐT nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo	270,000	1.500.000
219	Đỗ Thị Mai Linh	1990			An Khải	Bắc Sơn	ĐT nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo	270,000	1.500.000
220	Nguyễn Thị Loan		1964		Phần Hà	Bắc Sơn	ĐT nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo	270,000	1.500.000
221	Nguyễn Thị Khiêm		1939		Bắc Sơn	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
222	Nguyễn Văn Công	2006			An Đỗ	Bắc Sơn	TE KT vận động đặc nặng	675,000	1.500.000
223	Nguyễn Văn Kiện	1954			An Đỗ	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
224	Nguyễn Thị Nheo		1958		An Đỗ	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
225	Đỗ Thị Lan Chinh		2000		An Đỗ	Bắc Sơn	Khuyết tật đặc biệt nặng	540,000	1.500.000
226	Nguyễn Vũ Hoàng	2001			Phần Hà	Bắc Sơn	Khuyết tật đặc biệt nặng	540,000	1.500.000
227	Nguyễn Thị Lịu		1958		Phần Hà	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
228	Tạ Thị Ngạn		1942		Phần Hà	Bắc Sơn	NCT khuyết tật thuộc HN	540,000	1.500.000
229	Nguyễn Thị Hoạt		1968		Phần Hà	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
230	Nguyễn Thị Ngụ		1957		Phần Hà	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
231	Đỗ Thị Băng		1991		Chu Xá	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
232	Hoàng Thế Điền	1940			Chu Xá	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
233	Trịnh Văn Hiệu	1981			Chu Xá	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
234	Nguyễn Thị Lập		1975		An Khải	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
235	Nguyễn Văn Lâm	1982			An Khải	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
236	Đặng Văn Đức	1959			An Khải	Bắc Sơn	NCT KT đặc biệt nặng	675,000	1.500.000

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Thuộc Đối tượng nào (Theo Điều 5 NĐ136)	Kinh phí (đồng)	
		Nam	Nữ		Thôn	Xã		Trợ cấp XH hàng tháng (tính 1 tháng)	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid-19
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
237	Nguyễn Văn Lịch	1989			An Khải	Bắc Sơn	KT đặc biệt nặng	540,000	1.500.000
238	Nguyễn Thuý Lập		2003		An Khải	Bắc Sơn	TE dưới 16t khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
239	Nguyễn Văn Thôn	1970			An Đỗ	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
240	Nguyễn Thị Chừng		1950		An Đỗ	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
241	Nguyễn Văn Xuân	1956			An Đỗ	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
242	Nguyễn Thị Ngoan		1977		An Đỗ	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
243	Phạm Văn Cứ	1946			An Đỗ	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
244	Lê Hữu Thao	1995			Bến Sông	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
245	Phạm Thị Hồng Nhung		1993		Cao Trai	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
246	Nguyễn Văn Thân	1945			Cao Trai	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
247	Nguyễn Văn Thừa	1930			Cao Trai	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
248	Nguyễn Thị Sản		1936		Cao Trai	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
249	Đặng Văn Sàng	1931			An Khải	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
250	Nguyễn Thị Chứng		1933		Phần Hà	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
251	Nguyễn Thị Đóc		1933		Phần Hà	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
252	Trương Văn Nghị	1960			Phần Hà	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
253	Nguyễn Thị Kiệm		1939		Phần Hà	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
254	Nguyễn Văn Tuyến	1986			Chu Xá	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
255	Nguyễn Thị Thiết		1959		An Đỗ	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
256	Phạm Văn Tấn	1967			Phần Hà	Bắc Sơn	Khuyết tật đặc biệt nặng	540,000	1.500.000
257	Vũ Huy Hiệu	2007			An Đỗ	Bắc Sơn	TE dưới 16 tuổi khuyết tật đặc biệt nặng	675,000	1.500.000
258	Nguyễn Văn Uy	2009			An Đỗ	Bắc Sơn	TE dưới 16 tuổi KT đặc biệt nặng	675,000	1.500.000
259	Tạ Quốc Việt	2007			Phần Hà	Bắc Sơn	TE dưới 16 tuổi KT đặc biệt nặng	675,000	1.500.000
260	Đặng Thị Phương Nga		2009		An Khải	Bắc Sơn	Trẻ em dưới 16 tuổi KT nặng	540,000	1.500.000
261	Đỗ Văn Chung	1996			Chu Xá	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
262	Nguyễn Thị Vẻ		1975		Phần Hà	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
263	Nguyễn Thị Hiền		1973		An Đỗ	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
264	Nguyễn Thị Quy		1965		An Khải	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
265	Nguyễn Văn Khải	1994			Cao Trai	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
266	Nguyễn Thị Thanh		1946		Bến Sông	Bắc Sơn	Người cao tuổi khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
267	Đặng Công Tới	1984			Bến Sông	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
268	Nguyễn Thanh Tuyền	1983			Chu Xá	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
269	Dương Thị Dinh	1962			Chu Xá	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
270	Nguyễn Văn Trường	1960			Phần Hà	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
271	Nguyễn Thị Tếnh		1952		An Đỗ	Bắc Sơn	Người cao tuổi khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
272	Nguyễn Thị Gấm		1973		An Khải	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
273	Phạm Văn Sửa	1957			Phần Hà	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
274	Nguyễn Văn Dương	1993			Phần Hà	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
275	Nguyễn Thị Ga		1967		Phần Hà	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
276	Phạm Thị Thay		1977		Phần Hà	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
277	Nguyễn Văn Khiết	1949			An Đỗ	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
278	Nguyễn Văn Năm	1950			An Đỗ	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
279	Lưu Thị Vân	1974			An Đỗ	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
280	Trần Thị Sen		1955		Chu Xá	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
281	Đỗ Văn Tú	1959			Chu Xá	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1.500.000
282	Trịnh Văn Tuynh	1991			Chu Xá	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1.500.000
283	Nguyễn Thị Hường		1985		Chu Xá	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1.500.000

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Thuộc Đối tượng nào (Theo Điều 5 NĐ136)	Kinh phí (đồng)	
		Nam	Nữ		Thôn	Xã		Trợ cấp XH hàng tháng (tính 1 tháng)	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid-19
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
284	Phạm Thị Năm		1975		An Đỗ	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
285	Phan Trắc Bình	1973			An Khải	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
286	Nguyễn Thị Lai		1974		An Khải	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
287	Phạm Thị Diện		1972		An Khải	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
288	Bùi Duy Khiển	1981			An Khải	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
289	Nguyễn Văn Vinh	1973			An Đỗ	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
290	Phạm Thị Khuyên		1983		An Đỗ	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
291	Phạm Thị Nhị		1938		Phần Hà	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1,500,000
292	Nguyễn Văn Nhương	1965			Phần Hà	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
293	Nguyễn Trọng Đương	1971			Phần Hà	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
294	Nguyễn Văn Bạn	1955			Cao Trai	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1,500,000
295	Nguyễn Cao Cường	1995			An Khải	Bắc Sơn	khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
296	Vũ Văn Kỳ	1994			An Đỗ	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
297	Nguyễn Tường Vy		2011		An Đỗ	Bắc Sơn	Trẻ em dưới 16 tuổi khuyết tật nặng	540,000	1,500,000
298	Nguyễn Thanh Tùy	1960			Phần Hà	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
299	Nguyễn Văn Võ	1994			An Đỗ	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
300	Trần Thị Tiến		1939		An Khải	Bắc Sơn	NCT Khuyết tật nặng	540,000	1,500,000
301	Nguyễn Đình Hai	1952			Phần hà	Bắc Sơn	NCT Khuyết tật nặng	540,000	1,500,000
302	Nguyễn Thị Thuận		1955		Cao Trai	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1,500,000
303	Nguyễn Văn Cường	1965			Phần Hà	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
304	Lưu Văn Pha	1958			An Đỗ	Bắc Sơn	NCT Khuyết tật nặng	540,000	1,500,000
305	Nhữ Công Huân	1956			An Khải	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1,500,000
306	Vũ Thị Cúc		1998		Bên Sông	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
307	Vũ Thị Ngân		2003		Bên Sông	Bắc Sơn	TE dưới 16t khuyết tật nặng	540,000	1,500,000
308	Nguyễn Văn Tiệp	1964			Chu Xá	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
309	Nguyễn Thị Tú		1954		An Khải	Bắc Sơn	NCT Khuyết tật nặng	540,000	1,500,000
310	Nguyễn Đức Đan	10/7/2014			Bên Sông	Bắc Sơn	Trẻ em dưới 16 KT nặng	540,000	1,500,000
311	Vũ Văn Thành	1990			An Khải	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
312	Nguyễn Thị Hạt		1958		An Đỗ	Bắc Sơn	NCT khuyết tật nặng	540,000	1,500,000
313	Nguyễn Thị Hằng		1985		An Đỗ	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
314	Nguyễn Văn Khoa	1975			An Đỗ	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
315	Nguyễn Đức Huấn	1963			Bên Sông	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
316	Nguyễn Thị Huyền		1996		An Đỗ	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
317	Phan Thị Hà My		1991		An Khải	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
318	Nguyễn Văn Dũng	1963			Bên Sông	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
319	Vũ Văn Cường	10/10/1960			An Khải	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
320	Nguyễn Thị Si		1932		Chu Xá	Bắc Sơn	NCT khuyết nặng	540,000	1,500,000
321	Trịnh Thị Tháp		1929		Chu Xá	Bắc Sơn	NCT khuyết nặng	540,000	1,500,000
322	Đặng Thị Thắm		01/01/1965		An Đỗ	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
323	Đỗ Quỳnh Châu		11/01/1995		An Khải	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
324	Bùi Duy Thành	02/7/1988			An Khải	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	405,000	1,500,000
325	Nguyễn Thị Thiềm		1941		An Đỗ	Bắc Sơn	Người cao tuổi khuyết nặng	540,000	1,500,000
326	Nguyễn Thị Trưởng		1940		Cao Trai	Bắc Sơn	Người cao tuổi khuyết nặng	540,000	1,500,000
327	Nguyễn Thị Bộ		1964		Bên Sông	Bắc Sơn	Người khuyết nặng	405,000	1,500,000
328	Bùi Thị Lan		1983		Bên Sông	Bắc Sơn	Khuyết tật nặng	270,000	1,500,000
329	Bùi Thị Hai		15/8/2007		Bên Sông	Bắc Sơn	Trẻ em dưới 16 tuổi khuyết tật nặng	540,000	1,500,000
330	Trần Thị Chải		01/01/1951		An Khải	Bắc Sơn	Người cao tuổi khuyết nặng	540,000	1,500,000
331	Trần Ngọc Phú	04/01/1945			An Khải	Bắc Sơn	Người cao tuổi khuyết nặng	540,000	1,500,000

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Thuộc Đối tượng nào (Theo Điều 5 NĐ136)	Kinh phí (đồng)	
		Nam	Nữ		Thôn	Xã		Trợ cấp XH hàng tháng (tính 1 tháng)	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid-19
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
332	Nguyễn Văn Sơn	10/06/1994			Bên Sông	Bắc Sơn	Người khuyết nặng	405,000	1.500.000
	Tổng cộng								**498.000.000**